

Số: /KH-UBND

Tân An, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tân An 6 tháng cuối năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Quyết định số 292/QĐ-BKHHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản phủ 4.0.
- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Văn bản số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

- Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) và Thành ủy Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, gồm: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

- Các Kế hoạch, Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chiến lược dữ liệu đã được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và UBND thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành.

Ủy ban nhân dân xã Tân An ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tân An 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025

1. Mục tiêu chung.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng, nền tảng dữ liệu để triển khai Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành của chính quyền.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 75% ở cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% hệ thống thông tin của xã cấp độ 3 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Nâng cấp hệ thống mạng LAN cấp xã đảm bảo duy trì kết nối Internet băng rộng cho 100% cán bộ, công chức UBND xã.

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (*trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước*) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiphong.gov.vn trong công việc.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- 100% xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 60% thủ tục hành chính (TTHC) có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC theo quy định phải số hóa.

- 50% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin được áp dụng phương án đảm bảo an toàn thông tin (ATTT) phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử.

- Lắp mới và nâng cấp hệ thống Camera tập trung tại các nơi trọng điểm như: UBND xã, công an, trường học, trạm y tế....

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã.

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc cấp xã.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của UBND xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động

3. Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong địa phương phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông thông minh đô thị.

- Triển khai nâng cấp, mở rộng các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Hoàn thành đưa vào triển khai các hệ thống, thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, du lịch, lễ hành, lưu trú, dịch vụ du lịch, các ứng dụng tiện ích...tiến tới hình thành hệ thống du lịch thông minh nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã.

- Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình tích hợp lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố.

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cấp xã.

- Đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ, tiện ích trên ứng dụng dành cho người dân và doanh nghiệp.

4. Đào tạo, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Phân công cán bộ phụ trách tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- 100% máy tính triển khai các phần mềm bảo vệ diệt virus

- Hệ thống máy tính của Trung tâm DVHCC của xã cài đặt tường lửa bảo vệ phần mềm diệt virus.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương văn bản của thành phố về lĩnh vực Công nghệ thông tin; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định về quản lý, vận hành các hệ thống Công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ Công nghệ thông tin.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên nguồn kinh phí, tạo mọi điều kiện đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị cho sự nghiệp Công nghệ thông tin.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên và nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

3. Giải pháp triển khai

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị Công nghệ thông tin cho các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng Công nghệ thông tin trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Gắn kết chặt chẽ giữa công chức phụ trách ứng dụng Công nghệ thông tin với các công chức trong cơ quan, đơn vị có liên quan đến các thủ tục cải cách hành chính.

4. Giải pháp tổ chức

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin tại cơ quan trên địa bàn xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Tăng cường số lượng cán bộ Công nghệ thông tin nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn xã, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã hàng năm.

- Định hướng triển khai các nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn xã, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng Đảng ủy, các phòng, ban ngành, đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch này.

Tiếp tục nâng cao công tác quản lý vận hành hệ thống văn bản, điều hành hệ thống thư điện tử trong cơ quan đơn vị.

Phối hợp với Trung tâm văn hóa, Thể thao, Công nghệ thông tin điện tử, Đài truyền thanh xã đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo qui định.

Kiểm tra, giám sát các cán bộ, công chức trong ứng dụng Công nghệ thông tin. Chấm điểm thi đua, đánh giá công chức tại các cơ quan, đơn vị đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính (trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính).

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai Kế hoạch này, thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã với UBND thành phố theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính bảo đảm các dự án hoạt động ứng dụng CNTT, chính quyền số được triển khai đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

- Tham mưu trong công tác tổ chức đào tạo, tập huấn về CNTT, chuyển đổi số cho các cán bộ, công chức theo chuẩn kỹ năng CNTT được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Chủ trì tham mưu phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án CNTT, chuyển đổi số thuộc Kế hoạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hoá, Thể thao

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng xã hội,...nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về lợi ích của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Tập trung tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tra cứu thông tin, tra cứu thủ tục hành chính.

5. Các bộ phận chuyên môn UBND xã.

Căn cứ vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của xã đã xây dựng, có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận mình, ngành mình phụ trách để các nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Tân An năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN thành phố ;
- Thường trực Đảng ủy xã; } Để báo cáo
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Chỉ đạo PTKHCNĐMSTCĐSDA06;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành đoàn thể;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khoan

